

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T P
TỈNH B T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71** /2024/HS-ST.
Ngày: 31-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T P - TỈNH B T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm U

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Ngô Anh T

+ Bà Nguyễn Thị Bích L

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Bích Hà V – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T P.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình T – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh B T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Cao K; Sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh B T; giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn T T 1, xã P P, huyện T P, tỉnh B T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1960 (đã chết); Cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959, hiện ở: thôn T T 1, xã P P, huyện T P, tỉnh B T. Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989. Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 04.

- Tại Bản án số 31/2010/HSST ngày 15/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện T P xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2016.

- Tại Bản án số 135/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đ N xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2020.

- Tại Bản án số 19/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T P xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 48/2021/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T P xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2023.

Tiền sự: không

* Hoạt động nhân thân của bị can:

- Ngày 27/10/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T P quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 02 năm về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản.

Bị cáo Nguyễn Cao K bị bắt từ ngày 08-4-2024, hiện đang tạm giam ở Nhà tạm giữ – Công an huyện T P, có mặt.

- *Bị hại:* ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn T T 1, xã P P, huyện T P, tỉnh B T; (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08-3-2024 Nguyễn Cao K (là đối tượng nghiện ma túy) đi bộ xung quanh khu vực dân cư thuộc thôn T T 1 tìm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Bá C thấy không có ai trong nhà, cổng khóa nên K đi vòng ra phía bên hông nhà leo qua hàng rào lưới B40 để vào nhà. Nguyễn Cao K đi ra phía sau nhà thì nhìn thấy 01 máy phun thuốc sâu (gồm 01 máy nổ và 01 đầu nén khí) để sát bậc tam cấp nên K dùng hai tay bê máy đi ra bên hông nhà, để máy đè lên lưới B40 thả ra ngoài. K trèo ra ngoài rồi mang máy bơm về cất giấu ở bụi cây gần nơi ở của K.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08-3-2024 ông Nguyễn Bá C về nhà của mình thấy chiếc máy dùng để phun thuốc bị lấy trộm. Ông C đi tìm và nhờ ông Lê Phong T, sinh năm 1991, trú tại: thôn T T 1, xã P P ở gần nhà ông C cho xem camera thì xác định người trộm cắp là Nguyễn Cao K. Ông C đi tìm kiếm tại vị trí gần nơi ở của Nguyễn Cao K phát hiện tài sản bị mất trộm trình báo đến Công an xã P P tiếp nhận giải quyết. Qua làm việc tại cơ quan công an Nguyễn Cao K đã thừa nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1243/KL-HĐĐG ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T P kết luận: 01 máy bơm thuốc trừ sâu (gồm máy nổ và đầu nén) có giá trị là 2.520.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T P đã trả lại 01 máy bơm thuốc trừ sâu (gồm máy nổ và đầu nén) chi bị hại là ông Nguyễn Bá C, ông C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSTP-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố Nguyễn Cao K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt: Về dân sự: Không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Về hình sự: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Cao K thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao K không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08-3-2024 Nguyễn Cao K (là đối tượng nghiện ma túy) đi bộ xung quanh khu vực dân cư thuộc thôn T T 1, xã P P, huyện T P, tỉnh B T tìm xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản mục đích mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Bá C thấy không có ai trong nhà, cổng khóa. Tại đây, K đi vòng ra phía bên hông nhà leo qua hàng rào lưới B40 để vào nhà, K đã lén lút trộm cắp 01 máy phun thuốc sâu (gồm 01 máy nổ và 01 đầu nén khí), cất giấu ở bụi cây gần nơi ở của K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1243/KL-HĐĐG ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T P kết luận: 01 máy bơm thuốc trừ sâu (gồm máy nổ và đầu nén) có giá trị là 2.520.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 2.520.000 đồng của bị cáo Nguyễn Cao K lẽ ra chỉ phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Cao K đã có 04 tiền án, trong đó Bản án số 48/2021/HSST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện T P đã xác định K là “*tái phạm nguy hiểm*” và chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Cao K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Cao K là người đã trưởng thành nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lên

lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng do nghiện ngập, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, có tính chất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng dân cư.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp, bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về tang, vật chứng: đã xử lý trong giai đoạn điều tra.

[6] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Nguyễn Cao K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao K **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (08-4-2024).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Cao K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31-7-2024). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B T;
- VKSND huyện T P;
- CA huyện T P;
- THADS huyện T P;
- Sở tư pháp tỉnh B T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiêm U